TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2022/HS-ST
Ngày: 18-8-2022

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 17/2022/TB-TA ngày 04/8/2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thùy D, sinh năm 1983; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đỗ Xuân Mạnh; Con bà: Ngô Thị Diện; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Hoàng Văn H; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 29/01/2021 được thay thế bị pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (có mặt)

**** Bị hại:*** A Lâm Đức T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thác Do, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- A Hoàng Văn H, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- A Đỗ Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Lâm, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

- A Hà Văn V, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Sàng Bến, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- A Lê Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đông Mai, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- A Ngô Thế A, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- A Đàm Văn L, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Lương, xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017, bị cáo Đỗ Thùy D tự ý thuê người đổ đất để san lấp mặt bằng tại khoảng đất trống cạnh đường gom dân sinh và đường cao tốc Hà Nội-Bắc Giang là diện tích đất do Nhà nước quản lý thuộc tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang mục đích để bán hàng nước, đồ ăn sáng, sau khi san lấp xong D không sử dụng. Đến khoảng cuối tháng 12/2020, A Lâm Đức T và A Lê Văn T cùng nhau tìm đến bãi đất trống nơi D san lấp trước đó dựng lán và quây lưới đen xung quA bãi đất trống mục đích để làm địa điểm thu mua sắt vụn. D thấy A T và A T dựng lán mà không hỏi ý kiến của D nên D nảy sinh ý định đe dọa không cho A T và A T dựng lán và yêu cầu A T và A T phải trả tiền thuê đất hàng tháng cho D. D đi về nhà cầm theo 01 con dao dài khoảng 30cm mang ra bãi đất trống nơi A T và A T quây lưới đen xung quA và dùng dao rạch rách khoảng 05 mét lưới quây của A T. Mục đích để A T và A T sợ, tìm gặp D để trả tiền thuê đất cho D. Khoảng 03 ngày sau, D tiếp tục đi ra bãi đất trống thấy phần lưới đen D rạch trước đó đã được A T sửa lại nên D tiếp tục đi về nhà lấy 01 con dao và 01 bình sơn (dạng sơn sịt) đi ra khu vực lán thu mua sắt vụn của A T. D trực tiếp dùng dao rạch rách khoảng 05 mét lưới quây xung quA và dùng sơn sịt lên tấm tôn bên cạnh của lán dòng chữ "T PL" (D nghĩ T là đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự tại Phúc Lâm, huyện Việt Yên nên ai cũng biết) với mục đích để đe dọa A T liên lạc với D. Sau khi viết xong D đã vứt lại bình sơn sịt tại đây và xô đẩy lán làm lán bị đổ nghiêng rồi D đi về. Sau đó, D có gọi điện thoại cho A Đỗ Văn T nói dối A T là D có diện tích đất trống cho thuê có người phá nhờ A T đứng ra giải quyết giúp. Sau đó, A T thông qua chữ viết D để lại trên lán đã xin được số điện thoại của A T và gọi điện thoại cho A T với mục đích xin cho dựng lán ở khu đất trống và nộp tiền thuê đất. Các cuộc gọi này đã được A T ghi âm lại. Do không biết sự việc D uy hiếp và đe dọa A T phải trả tiền thuê đất nên A T đồng ý và gọi điện cho D hỏi giá tiền thuê đất một tháng thì được D trả lời là 2.000.000 đồng/1tháng. Sau đó, A T báo lại cho A T để A T gặp D để đóng tiền. Đến khoảng 15 giờ ngày 02/01/2021, D đi ra khu vực lán thu mua sắt vụn để gặp A T và T. Tại đây, D giới thiệu là người của A T đến thu tiền thuê

đất. Do mong muốn yên ổn làm ăn, không bị phá lán nên A T đã đưa cho D số tiền 2.000.000 đồng, D cầm tiền của A T trước sự chứng kiến của A Hà Văn V và A V đã sử dụng điện thoại quay lại cảnh D đến gặp A T và nhận tiền của A T.

Ngày 22/01/2021, A Lâm Đức T đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên. Đồng thời giao nộp 01 đĩa dữ liệu bên trong có 04 file ghi âm ghi lại các cuộc nói chuyện điện thoại của T và A T. Cùng ngày A Hà Văn V giao nộp cho cơ quan điều tra 01 đĩa dữ liệu bên trong có 01 đoạn video ghi lại nội dung giao dịch giữa A T và D.

Ngày 24/01/2021, bị cáo Đỗ Thùy D đến Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng imei 354451060476121. Cùng ngày 24/01/2021, Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động do Đỗ Thùy D giao nộp. Kết quả có nội dung tin nhắn giữa D và số điện thoại 0708.119.999 của A Đỗ Văn T với nội dung A T nhắn tin cho D ra gặp A T.

Ngày 26/01/2022, A Hoàng Văn H (là chồng của D) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho D. Ngày 27/01/2022, A H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm là con dao bị cáo D dùng để rạch rách lưới quây của A T.

Ngày 28/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành cho A Lâm Đức T nhận dạng qua ảnh người đã đến lán thu mua sắt vụn, phế liệu của A T để thu tiền bảo kê ngày 02/01/2021, cho A Hà Văn V nhận dạng người đã đến lán lán thu mua sắt vụn, phế liệu của A T để thu tiền bảo kê ngày 02/01/2021 và A T đã nhờ A V quay lại việc người phụ nữ nhận tiền. Kết quả A T đã nhận ra Đỗ Thùy D là người đã đến đe dọa, nhận tiền của A T số tiền 2.000.000 đồng, A V đã nhận ra Đỗ Thùy D là người đã đến lán sắt vụ, nhận tiền của A T và A đã quay lại video ngày 02/01/2021.

Ngày 21/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định 01 đĩa DVD có chứa các file ghi âm cuộc nói chuyện giữa A Lê Văn T và A Đỗ Văn T, giữa A Lê Văn T và A Nguyễn Hữu Tài. Tại Bản kết luận giám định số 6155/C09-P6 ngày 07/10/2021 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Tiếng nói mẫu so sánh của Đỗ Văn T, Lê Văn T và Nguyễn Hữu Tài không đạt yêu cầu nên không tiến hành giám định được; Nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được dịch ra thành văn bản.

Ngày 07/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định 01 đĩa DVD có chứa 04 file ghi âm cuộc nói chuyện giữa A Lê Văn T và A Đỗ Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 989/KL-KTHS ngày 05/4/2022 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

- Tiếng nói của người đàn ông được gọi là "A T; A" trong cac file ký hiệu A1, A2 và A3) mẫu cần giám định và tiếng nói của Đỗ Văn T trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng là "em" các trong file mẫu cần giám định và tiếng nói của Lê Văn T trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Tại Bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Đỗ Thùy D về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Thùy D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thùy D từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời gian thử thách từ 02 năm tháng đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Thùy D thành khẩn khai nhận về T bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến trA luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội dA: Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 02/01/2021, tại lán thu mua sắt vụn thuộc địa phận tổ dân phố Yên Ninh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Đỗ Thùy D đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 30cm rạch rách khoảng lưới quây, 01 bình sơn (dạng sơn sịt) sịt lên tấm tôn, đe dọa, uy hiếp tinh thần chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của A Lâm Đức T. Với hành vi nêu trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội dA và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi đe dọa, uy hiếp về tinh thần để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại A T, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại A T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo D có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa

đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D nghề nghiệp tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 31/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng (do A Hoàng Văn H là chồng bị cáo D tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho bị cáo D) cho A Lâm Đức T số tiền bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa A H có mặt không yêu cầu bị cáo D phải trả lại A số tiền trên. Nên Hội đồng xét xửu không đặt ra xem xét.

- Quá trình điều tra bị cáo D đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng cho A T, đến nay A T không yêu cầu bồi thường dân sự gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng imei 354451060476121 là tài sản của bị cáo D dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 con dao chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm là tài sản, đồ vật bị cáo D dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thùy D 01(một) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/8/2022.

Giao bị cáo D cho UBND thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao có chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại, chiều dài 30cm

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng imei 354451060476121.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Buộc các bị cáo Đỗ Thùy D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân